

Bản án số: 19/2022/HNGĐ – ST
Ngày 22 - 3 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Đức;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Vững;

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2021/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2021, về vụ kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXX - ST, ngày 14 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Như Ý, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: **Tổ H, ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An.**

Bị đơn: Anh **Phạm Út T**, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: **Tổ H, ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An.**

(Chị Ý có mặt, anh **T** vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị Như Ý trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Như Ý và anh **Phạm Út T**, sống chung, cưới nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại được **UBND xã P, huyện C** theo giấy kết hôn số 76 quyển số 01/2015, ngày 25 tháng 6 năm 2015, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ, chồng sống bên cha, mẹ chị. Nguyên nhân chị làm đơn yêu cầu ly hôn với anh **T**, là do trước đây anh **T** làm công nhân và buôn bán rau cũng có tiền nhưng anh **T** chỉ để chi tiêu cho cá nhân không đưa cho chị nuôi con, không quan tâm chăm sóc đến vợ, con. Ngoài ra, anh **T** còn quen với người phụ nữ khác sống như vợ, chồng bên ngoài một thời gian, bị chị phát hiện nên đã không cho anh **T** ở chung

cùng chị và cha, mẹ chị từ khoảng tháng 6 năm 2021. Thời gian anh **T** quen với người khác thì chị yêu cầu ly hôn anh **T** đồng ý nhưng khi Tòa án gửi thông báo thụ lý, thông báo hòa giải kiểm tra chứng cứ và giấy triệu tập đến Tòa án kiểm tra chứng cứ và hòa giải thì anh **T** biết, không có ý kiến gì và cũng không chịu đến Tòa án. Tuy anh **T** cũng ở gần nơi chị ở nhưng anh **T** không đến thăm con. Thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai mà bỏ mặc lẫn nhau. Do vậy, chị xét thấy tình trạng hôn nhân giữa vợ, chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chị Ý khởi kiện yêu cầu Tòa án cho được ly hôn với anh **T**.

Về con chung: Do cha, mẹ chị chỉ có chị là con duy nhất nên chị và các cháu đang ở cùng với cha, mẹ chị. Thu nhập của chị làm vườn và cha, mẹ cho tiền để phụ nuôi các cháu nên chị đủ điều kiện nuôi con. Do vậy, chị yêu cầu được nuôi 04 người con gồm: **Phạm Phương M**, sinh ngày: 02 tháng 3 năm 2014; **Phạm Duy T1**, sinh ngày: 30 tháng 8 năm 2015; **Phạm Phương M1**, sinh ngày: 26 tháng 4 năm 2018 và **Đặng Phú Gia H**, sinh ngày: 18 tháng 11 năm 2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu;

Tài sản chung và nợ chung: Không có;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tổ tụng:

[1.1] Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn anh **Phạm Út T**, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Như Ý, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh **Phạm Út T** đã được Tòa án thông báo hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh **T** là đúng pháp luật.

[2] Nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Như Ý và anh **Phạm Út T** xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại **UBND xã P, huyện C** là hôn nhân hợp pháp được pháp luật quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Ý với anh **T**: Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân chị Ý ly hôn với anh **T** là do cuộc sống chung vợ, chồng bất đồng nhiều quan điểm, mà nguyên nhân chính mâu thuẫn về kinh tế, anh **T** công việc không ổn định, lúc có tiền thì chỉ lo chi tiêu cá nhân, không lo quan tâm chăm sóc đến vợ con. Ngoài ra, anh **T** còn quen với người phụ nữ khác sống như vợ, chồng bên ngoài, đã bị chị Ý phát hiện nên chị Ý đã không cho anh **T** sống cùng nhà với cha, mẹ chị Ý và chị Ý, cùng các con. Do mâu thuẫn trầm trọng chị Ý với anh **T** đã ly thân được một thời gian, thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc lẫn nhau.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh **T** hợp

lệ. Anh **T** biết nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Ý. Tòa án cũng đã thông báo hợp lệ cho anh **T** tham gia phiên tòa hai lần nhưng anh **T** vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa chị Ý vẫn cương quyết xin ly hôn. Do vậy, xét thấy trên thực tế hôn nhân giữa chị Ý với anh **T** không còn. Từ đó, cho thấy mục đích hôn nhân giữa chị Ý với anh **T** không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Như Ý với anh **Phạm Út T**.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Ý với anh **T** có 04 người con gồm: **Phạm Phương M**, sinh ngày: 02 tháng 3 năm 2014; **Phạm Duy T1**, sinh ngày: 30 tháng 8 năm 2015; **Phạm Phương M1**, sinh ngày: 26 tháng 4 năm 2018 và **Đặng Phú Gia H**, sinh ngày: 18 tháng 11 năm 2020, chị Ý yêu cầu được nuôi cả 04 người con.

Người con **Phạm Phương M** đã đủ 07 tuổi theo nguyện vọng của cháu được ở với mẹ nên giao cho chị Ý được tiếp tục nuôi dưỡng. Người con **Phạm Duy T1** và **Phạm Phương M1** chưa đủ 07 tuổi và trên 03 tuổi, giữa chị Ý với anh **T** không có thỏa thuận được việc nuôi con nên việc giao cháu **M1** và cháu **T1** cho ai thì Tòa án xem xét tốt nhất quyền lợi về mọi mặt cho cháu. Từ khi giữa chị Ý với anh **T** ly thân cho đến nay, 02 cháu do chị Ý trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu tại nhà chị Ý đang ở cùng với cha, mẹ chị Ý vẫn đảm bảo tốt quyền lợi về mọi mặt cho 02 cháu, anh **T** biết việc chị Ý yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng các con nhưng không có ý kiến gì. Do vậy, cần để cháu **M1** và cháu **T1** cho chị Ý được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Cháu **Đặng Phú Gia H**, sinh ngày: 18 tháng 11 năm 2020 chưa đủ 36 tháng tuổi, chị Ý yêu cầu được tiếp tục nuôi con và chị Ý có đủ điều kiện để nuôi con nên giao cháu **H** cho chị Ý được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **T** không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do từ khi ly thân anh **T** không có cấp dưỡng nuôi con nhưng chị Ý vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng các con đảm bảo tốt về mọi mặt cho các con và chị Ý không yêu cầu anh **T** cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, ghi nhận sự tự nguyện của chị Ý không yêu cầu anh **T** cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có ý kiến của anh **T** nên không xem xét đến.

[2.5] Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng chị Đặng Thị Như Ý phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đặng Thị Như Ý với anh **Phạm Út T.**

1. Về hôn nhân: Cho chị Đặng Thị Như Ý được ly hôn với anh **Phạm Út T.**
2. Về nuôi con chung: Giao 04 người con là **Phạm Phương M**, sinh ngày: 02 tháng 3 năm 2014; **Phạm Duy T1**, sinh ngày: 30 tháng 8 năm 2015; **Phạm Phương M1**, sinh ngày: 26 tháng 4 năm 2018 và **Đặng Phú Gia H**, sinh ngày: 18 tháng 11 năm 2020, cho chị Đặng Thị Như Ý được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu;

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét đến.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Như Ý phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Ý đã nộp theo biên lai số 0012688 ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An sang án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- CQTHA huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Phước Hậu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tuấn Đức

